

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 18-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Chương

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với:

* Bị cáo: **Trần Văn M**, sinh ngày 10/11/1948, tại Cẩm M, Cẩm X, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Mỹ T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông Trần K (Đã chết) và con bà Lê Thị C (đã chết); Vợ: Đào Thị B (đã chết); Con: Có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 1978, đứa nhỏ sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/11/1992, C an tỉnh Quảng Ninh đã lập Danh bản số: 9954 về hành vi “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật”. Không có kết quả xử lý; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

* *Bị hại:* Bảo hiểm xã hội tỉnh H; Địa chỉ: Số 164 đường Trần P, TP H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Đình G, sinh năm 1974; Chức vụ: Trưởng phòng Chế độ bảo hiểm xã hội; Trú tại: Số nhà 14, đường Đặng D, khối 7, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Ông Bùi Quang T, sinh năm 1970; Chức vụ: Trưởng phòng thanh tra kiểm tra; Trú tại: Số nhà 07, đường Vũ Q, TP Hà T, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B; Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Xuyên (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1979; Chức vụ: Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Xuyên (Có mặt)

- Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc T - Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắc L (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1939; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Số 376, đường Nguyễn Thị Đ, phường Thành N, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắc L (Vắng mặt).

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khối 4, phường An T, thành phố B, tỉnh Đắc L (Vắng mặt).

- Bà Thiều Thị O, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Cán bộ Tư pháp xã C; Trú tại: Thôn Mỹ T, xã C, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

- Ông Lê Quang N, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Cán bộ xã Cẩm M; Trú tại: Thôn Mỹ L, xã C, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Cán bộ xã Cẩm M; Trú tại: Thôn Mỹ T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Ông Phạm Xuân K, sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Thôn Quốc T, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1952; Trú tại: Thôn 5, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phan Văn C, quê quán tại xã Cẩm M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết), có vợ là bà Trần Thị H, cùng quê, hiện trú tại số 367 đường Nguyễn Thị Đ, phường Thành N, thành phố B, tỉnh Đắc L. Từ năm 1965 đến tháng 9/1986, ông Phan Văn C tham gia Thanh niên xung phong tại tỉnh Quảng Trị sau đó về C tác tại Nông trường chè 20/4 Nghệ Tĩnh. Tháng 02/1986, Hội đồng Giám định Y K tỉnh Nghệ Tĩnh kết luận khả năng lao động của ông thuộc hạng B (tỷ lệ mất sức lao động từ 61% đến 80%). Ngày 25/8/1986, Giám đốc Nông trường 20/4 ra Quyết định về việc cho ông Phan Văn C (Sinh ngày 03/3/1939) được nghỉ hưởng chế độ mất sức lao động tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ tháng 10/1986, ông Phan Văn C tiếp tục C tác tại Xí nghiệp thủy sản Kẻ Gõ, thuộc Sở thủy sản tỉnh Hà Tĩnh, ngày 29/10/1993 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1050/QĐ cho nghỉ hưởng chế độ Hưu trí từ ngày 01/11/1993, tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên. Đến 1993, ông Phan Văn C và bà Trần Thị H chuyển sinh sống và đăng ký thường trú tại: Khối 8, phường Tân Lợi, TP. B, tỉnh Đắc L, đồng thời cắt chuyển chế độ Hưu trí theo Quyết định số 1050/QĐ ngày 29/10/1993 từ Hà Tĩnh đến cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắc L chi trả từ ngày 01/11/1993. Ngày 17/9/2001, ông Phan Văn C chết, nên bà Trần Thị H được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắc L ban hành quyết định số 142/QĐ ngày 29/11/2001 cho hưởng chế độ tử tuất hàng tháng, kể từ ngày 01/10/2001.

Đối với chế độ mất sức lao động của ông Phan Văn C theo Quyết định số 39/QĐ ngày 25/8/1986 của Giám đốc Nông trường 20/4 vẫn được Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh chi trả tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, do ông C nhờ ông Trần Văn M nhận thay hoặc trực tiếp nhận mỗi khi trở về quê.

Sau khi ông C chết, chế độ trợ cấp mất sức lao động được chi trả tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh vẫn tiếp tục được thực hiện do các cơ quan liên quan chưa nắm được việc ông C đã chết. Thời gian này Trần Văn M hoặc ông Phan Thanh M (hiện đã chết - là em trai ông C) trực tiếp nhận chế độ mất sức lao động chi trả cho ông C và gửi vào cho bà H qua địa chỉ của anh Phan Xuân T (Con trai ông C), tuy nhiên phía gia đình bà H không biết đây là tiền chi trả chế độ mất sức lao động của ông C tại quê.

Đến cuối tháng 10/2004, biết việc ông C đã chết mà vẫn hưởng chế độ mất sức lao động như vậy là sai quy định, Trần Văn M gặp ông Phạm Xuân K cán bộ chi trả chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn xã Cẩm M hỏi thủ tục thôi hưởng chế độ. Được ông K tư vấn về đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ tử tuất sau khi ông C chết, M biết bà H là đủ điều kiện hưởng chế độ này. Để làm hồ sơ, M đến UBND xã Cẩm M làm thủ tục khai tử để cắt chế độ mất sức lao động chuyển sang chế độ tử tuất. Để thực hiện việc khai tử phù hợp với hồ sơ nhận chế độ mất sức lao động của ông C, M đã khai không các thông tin về ngày chết, nơi chết tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, lý do chết là ốm đau. Đồng thời, nhờ ông Trần Văn K (Đã chết) - thời điểm đó là Trưởng C an xã Cẩm M xác nhận bà Trần Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, trong đó có nội dung khai không về việc chết của ông C. Sau đó, M gặp bà Thiệu Thị O - cán bộ hộ tịch Tư pháp UBND xã Cẩm M để đăng ký khai tử. Trên cơ sở lời khai của M và Giấy xác nhận của Trưởng C an xã, bà Oanh đã tham mưu cho ông Lê Quang N - thời điểm này là Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm M, ký và cấp Giấy chứng tử, xác nhận ông Phan Văn C chết ngày 10/10/2004 với các thông tin không đúng thực tế mà chỉ theo lời khai của M. Sau đó, M làm giả một bản Tờ khai hoàn cảnh gia đình theo mẫu, mang tên Trần Thị H và chữ ký của bà H, trong đó có các thông tin khai không về ngày chết của ông C, xin xác nhận đóng dấu của UBND xã Cẩm M. Sau khi làm xong những giấy tờ này, M nộp cho ông Phạm Xuân K, ông K nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Xuyên để làm hồ sơ xét hưởng chế độ tử tuất dưới tên người hưởng Trần Thị H. Trên cơ sở các giấy tờ này và hồ sơ Bảo hiểm xã hội của ông C, ngày 10/12/2004 Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số: 604/QĐ-BHXH-CĐCS về việc cho bà Trần Thị H được hưởng chế độ tử tuất hàng tháng gồm: tiền mai táng phí và tiền trợ cấp hàng tháng kể từ ngày 01/11/2004, số hồ sơ BHXH: 253696. Dưới danh nghĩa bà H, Trần Văn M đã trực tiếp nhận các khoản chế độ tử tuất theo Quyết định số: 604/QĐ-BHXH-CĐCS. Mỗi lần nhận tiền, M đều ký tên bà H tại phần chữ ký người nhận trong danh sách chi trả chế độ BHXH. Đến tháng 10/2019, khi Bưu điện xã Cẩm M (đơn vị được Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Xuyên ủy quyền chi trả) yêu cầu Trần Văn M phải có Giấy ủy quyền của bà H, M đã làm Giấy ủy quyền giả chữ ký của bà H rồi trực tiếp gặp ông Phạm Văn T - thời điểm này là Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm M, nhờ ký tên, đóng dấu xác nhận, xuất trình cho Bưu điện xã để tiếp tục nhận tiền. Việc làm của Trần Văn M từ khi làm hồ sơ khai tử đến khi nhận tiền chế độ tử tuất, vợ con và thân nhân khác của ông C không ai biết. Đến tháng 7/2020, qua rà soát các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn, Bảo hiểm

xã hội huyện Cẩm Xuyên phát hiện hồ sơ hưởng chế độ tử tuất của bà Trần Thị H có dấu hiệu sai phạm nên đã tạm dừng việc chi trả. Tổng số tiền trợ cấp chế độ tử tuất Trần Văn M nhận dưới danh nghĩa bà Trần Thị H là 70.996.000 đồng. Số tiền được nhận, M sử dụng để chi tiêu cá nhân. Ngày 30/3/2021, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số: 243/QĐ-BHXH về việc thôi hưởng chế độ tử tuất đối với bà Trần Thị H, đồng thời truy thu lại số tiền đã chi trả. Ngày 08/04/2021, Trần Văn M đã nộp lại số tiền 70.996.000 đồng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Xuyên.

* *Về dân sự*: Sau khi nhận lại số tiền 70.996.000 đồng, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSCX ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Trần Văn M về tội “Gian lận bảo hiểm xã hội” theo quy định tại Khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 214; Điểm b, i, o, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Lợi dụng hồ sơ chi trả chế độ mất sức lao động của ông Phan Văn C (đã chết), có vợ là bà Trần Thị H, không cắt chuyển khẩu tại xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vì mục đích vụ lợi, tháng 10/2004 Trần Văn M đã đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh kê khai không đúng thời gian ông Phan Văn C chết và lấy tên bà Trần Thị H kê khai không các tài liệu liên quan để cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh làm thủ tục cho bà Trần Thị H được nhận chế độ tử tuất hàng tháng từ ngày 01/11/2004 đến hết tháng 02/2021, chiếm đoạt với tổng số tiền 70.996.000 đồng. Trên thực tế, chế độ tử tuất của bà Trần Thị H được hưởng từ ông Phan Văn C đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắc Lắc chi trả theo quy định.

Hành vi trên của Trần Văn M đã cấu thành tội “Gian lận bảo hiểm xã hội” tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 214 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có C với cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại các Điểm b, i, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội, ảnh hưởng đến an sinh xã hội, chế độ bảo hiểm của nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần được nghiêm trị bằng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã khắc phục đầy đủ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Thiều Thị O - Cán bộ hộ tịch Tư pháp, Lê Quang N - Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm M và Phạm Xuân K - Cán bộ chỉ trả các chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn xã Cẩm M trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình thiếu trách nhiệm kiểm tra đã xác nhận hồ sơ, giúp nộp hồ sơ. Quá trình điều tra xác định hành vi của những người này là thiếu trách nhiệm, nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thiệt hại dưới 100 triệu đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với Trần Văn K, hiện nay đã chết.

Ngoài số tiền tử tuất bị chiếm đoạt trái phép đã được bị cáo bồi thường, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh còn bị thiệt hại số tiền chi trả trợ cấp mất sức lao động sau khi người hưởng (ông Phan Văn C) đã chết từ tháng 11/2001 đến tháng 10/2004. Tuy nhiên, số tiền này do cả Trần Văn M và ông Phan Thanh M (Đã chết) thay nhau nhận, không có căn cứ xác định được cụ thể ai nhận bao nhiêu, gửi vào cho gia đình bà Trần Thị H bao nhiêu hay giữ lại bao nhiêu. Bên cạnh đó, quá trình điều tra xác định những người liên quan không có hành vi gian lận để chiếm đoạt số tiền này, hành vi không có dấu hiệu tội phạm. Mặt khác, phía bị hại không có yêu cầu truy thu lại số tiền này cũng như không đề nghị xem xét trách nhiệm của những người liên quan. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi, người có C với cách mạng và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[9] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 214; Điểm b, i, o, s, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “**Gian lận bảo hiểm xã hội**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M **09 (Chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **18 (Mười tám) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/11/2021).

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm M, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn M.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- C an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS C an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

